

2003 = 2547) Như vậy tính theo năm nay là 2003, thì Phật Lịch là 2547 năm. Còn Phật Đản là 2627 năm.

❖ **Hỏi:** Cùng là nói lên ý nghĩa Phật ra đời, tiếng Anh chỉ dùng một từ là Buddha Birthday, trong khi đó thì tiếng Việt của chúng ta lại dùng nhiều từ ngữ diễn tả quá, nào là Đản Sanh, Giáng Sanh, Thị Hiện, Xuất thế, Lâm Phạm, Giáng Trần v.v... Vậy xin hỏi ý nghĩa của mỗi từ ngữ này như thế nào? Và nó có giống nhau hay là khác nhau?

Đáp: Qua câu hỏi này cho chúng ta thấy rằng, ngôn từ của tiếng Việt ta rất là phong phú. Cùng một vấn đề, nhưng lại có rất nhiều từ ngữ để diễn tả. Không phải như tiếng Anh chỉ có một từ ngữ để diễn tả thôi. Thế thì, ta phải hành diện về ngôn từ của ta rất là giàu có về từ ngữ chứ không phải nghèo nàn. Những từ ngữ diễn tả trên, về danh từ tuy có khác, nhưng về ý nghĩa của mỗi từ ngữ thì không có khác mấy. Danh từ Đản Sanh là nói lên ý nghĩa sự ra đời của Đức Phật nhằm đem lại cho muôn loài (trong đó loài người là quan trọng nhất) một niềm vui hân hoan xán lạn, và đồng thời cũng là để tô điểm cho cõi đời này thêm nhiều hương hoa tươi đẹp. Còn chữ Giáng Sanh hàm có nghĩa là Đức Phật từ một nơi cao xa mà xuống một chỗ thấp để sanh ra. Chữ Thị Hiện, ý nói rằng, Đức Phật tu hành đã thành Phật trải qua nhiều đời nhiều kiếp rồi, nay vì muốn hóa độ chúng sanh ở cõi Ta Bà này, nên Ngài giả đồ hiện ra cái thân hình bằng xương bằng thịt như bao nhiêu con người trần tục khác, (Nhưng có điều khác là thân Ngài có 32 tướng tốt) để cho Ngài dễ bề cảm hóa chúng sanh mà thôi. Nên trong Kinh thường gọi cái thân Phật thị hiện là Ứng Thân, tức là một trong 3 Thân Phật vậy. Danh từ

Xuất Thế có nghĩa là ra đời. Chỉ cho Đức Phật vì thương xót chúng sanh đang trầm luân trong biển ái vô minh nghiệp thức tràn đầy khổ lụy, nên Ngài xuất hiện ở thế gian này để cứu độ họ chóng được giải thoát. Còn chữ Lâm Phạm: lâm là đến, phạm là chỉ cho cõi đời ngũ trược ác thế này. Nghĩa là ý nói rằng, vì chúng sanh đang lặn lộn trong cõi đời trược ác này, nên Đức Phật thương xót mà đến cõi này để độ họ. Chữ Giáng Trần cũng đồng nghĩa như Giáng Thế hay Giáng Sanh.

Tóm lại, những từ ngữ mà chúng tôi tạm giải thích khái lược qua, chúng ta thấy rằng, mỗi từ ngữ nó đều có mang một ý nghĩa đặc biệt của nó. Tuy phạm vi ý nghĩa rộng hẹp có khác, nhưng tựu trung cũng đều nói lên ý nghĩa chỉ cho Đức Phật ra đời để hóa độ chúng sanh. Hiện nay, danh từ Phật Đản là một danh từ rất được thông dụng phổ cập trên thế giới, hầu hết mọi người đều hay nói đến.

❖ **Hỏi:** Sự phát tâm cúng dường Tam Bảo và cúng dường Trai Tăng giống nhau và khác nhau như thế nào?

Đáp: Xét chung, trên căn bản hay động cơ chính yếu của sự phát tâm thì có phần nào giống nhau. Vì cả hai đều có tấm lòng tốt và cả hai đều muốn gây tạo duyên phúc với Tam Bảo. Như vậy là giống nhau trên căn bản phát tâm lành. Tuy nhiên, nếu xét vi tế hơn, thì đôi khi cũng không giống nhau hẳn. Lý do tại sao? Bởi vì sự phát tâm này còn tùy theo tâm địa khởi phát của mỗi người rộng hẹp khác nhau, tức là cái chánh nhân gây tạo bất đồng, và lẽ đương nhiên khi kết quả cũng bất đồng. Bất đồng ở điểm nào? Nếu khi phát tâm cúng dường mà tâm ta phát khởi rộng lớn, vì lợi ích chúng sanh, muốn cho Tam Bảo mãi mãi được trường tồn trên thế

gian, để mọi người biết đến mà tu tạo phước đức, được an vui giải thoát. Phát tâm như vậy, gọi là phát tâm rộng lớn. Và lẽ đương nhiên, khi kết quả phước báo cũng rộng lớn. Ngược lại, nếu khi cúng dường mà ta chỉ mong cầu chư Phật, Bồ Tát gia hộ độ trì cho bản thân mình hoặc cho gia đình mình được bình an. Đồng thời được mua may bán đắt, nhà cửa giàu sang, con cái thành tài đỗ đạt, mọi sự đều được hanh thông như ý muốn, người phát tâm cúng dường như vậy, gọi là phát tâm nhỏ hẹp, cộng thêm có lòng tham muốn quá ích kỷ, chỉ nghĩ riêng cho mình và gia đình mình thôi. Do sự phát tâm ích kỷ nhỏ hẹp đó, kết quả cái phước báo cũng rất là nhỏ hẹp. Đó là điểm khác biệt vi tế ở nơi cái nhân khi phát tâm cúng dường. Đó là nói giống nhau và khác nhau ở nơi tâm niệm cũng như giống nhau và khác nhau ở nơi mục đích đạt được. Còn nếu xét trên hình thức, thì giữa cúng dường Tam Bảo và cúng dường Trai Tăng rất khác nhau. Khác nhau như thế nào? Xin thưa, nói Tam Bảo trong đó gồm có Phật, Pháp, và Tăng. Về Phật, thì tuy rằng Đức Phật không còn tại thế, nhưng để tưởng nhớ công ơn lớn lao mà Đức Phật đã giáo hóa chúng sanh, nên người ta tạc hoặc



đúc những hình tượng để tôn thờ. Do đó, nên người Phật tử góp tiền để thỉnh tượng Phật thờ phụng trong các chùa, hoặc ở nhà v.v... đều được gọi là cúng dường Phật Bảo. Cúng dường Pháp là như thế nào? Vì muốn cho chánh giáo của Phật mãi được lưu truyền sâu rộng trên thế gian, nên người Phật tử cùng nhau góp tiền lại để in Kinh ấn tống cho mọi người cùng tụng đọc, hiểu đạo mà tu hành, thì đó gọi là cúng dường Pháp Bảo. Cúng dường Tăng Bảo là sao? Nếu Phật, Pháp đã có mà không có chư Tăng, Ni những bậc tu hành chơn chánh, để thay Phật hoàng truyền thuyết giảng giáo pháp của Phật, thì người Phật tử tại gia cũng không thể nào am hiểu được để ứng dụng tu hành. Thế nên, người Phật tử cần phải tu tạo phương tiện bằng cách Tứ Sự cúng dường (y phục, sàng tòa, thực phẩm và y dược) để cho chư Tăng Ni có thêm chút ít phương tiện tu hành cũng như trong việc hoằng hóa. Đó gọi là cúng dường Tăng Bảo. Nói tóm lại, đây là cúng dường Thế Gian Trụ Trì Tam Bảo. Còn cúng dường Trai Tăng, chỉ trong phạm vi nhỏ hẹp. Đây là người Phật tử noi theo tấm gương hiếu hạnh của Tôn Giả Mục Kiền Liên, thiết lễ trai tăng cúng dường để cầu siêu độ cho mẫu thân của Ngài. Buổi lễ Trai Tăng này, được các chùa thực hiện vào ngày rằm tháng 7 âm lịch hằng năm, sau khi chư tăng ni làm lễ Tự Tứ mãn hạ. Từ đó, mới có lễ trai tăng truyền thống này. Do cố đó, nên người Phật tử mỗi khi trong thân quyến của họ có người thân qua đời, (thông thường đến 49 ngày cúng chung thất), thì họ thường hay thiết lễ trai tăng ở trong chùa hoặc ở tại nhà (thường là tổ chức trai tăng ở chùa nhiều hơn, vì có nhiều tiện lợi) để cầu siêu độ cho người quá cố. Như vậy, buổi lễ này, những phẩm vật mà người Phật tử dâng lên cúng dường chỉ riêng chư tăng

ni hiện tiền được quyền hưởng dụng. Nói rõ ra, những tài vật này là thuộc quyền sở hữu cá nhân của những vị có mặt trong buổi lễ trai tăng đó thôi. Điều này, không có liên hệ gì đến phần cúng dường Tam Bảo như đã nói ở trên. Phần trên là phần chung, thập phương tăng đều có quyền hưởng dụng. Còn phần này là phần riêng của mỗi người. Mặc dù trong Tam Bảo có cúng dường tăng, nhưng đây cũng là của chung của Tam Bảo mà chư tăng ni không có quyền sử dụng tài vật cho riêng mình, ngoại trừ Phật tử ủng hộ riêng thì được. Đó là điểm khác biệt giữa cúng dường Tam Bảo và cúng dường Trai Tăng đại khái là như thế.



❖ **Hỏi:** Tại Việt Nam, tất cả tu sĩ Phật giáo không phân biệt nam nữ đều lấy họ Thích. Xin cho biết truyền thống này chỉ có ở Việt Nam hay còn được áp dụng tại một vài quốc gia khác nữa? Ngoài ra, cũng xin cho biết truyền thống này phát xuất từ nguyên do nào và từ khoảng nào trong lịch sử?

Đáp: Về câu hỏi thứ nhất, xin được giải đáp qua 2 phương diện:

Thứ nhất, xét chung, trên nguyên tắc, thì không riêng gì tu sĩ Phật giáo Việt Nam, mà tất cả tu sĩ Phật giáo khắp nơi trên thế giới, đều mang chung họ Thích cả. Vì Đức

Phật là họ Thích. Những vị này được mệnh danh là con đầu lòng của chánh pháp; là trưởng nam của lịch sử truyền thừa, là con của đấng Điều Ngự, thì lẽ đương nhiên là các Ngài phải lấy họ Thích rồi. Xét chung trên nguyên tắc là như thế.

Thứ hai, nếu xét riêng, thì có khác. Vì việc lấy họ Thích, không phải là một quy luật chung áp dụng cho tất cả. Vấn đề này, còn tùy theo đặc tính và sở thích của mỗi người. Không phải ai cũng đặt cho mình là họ Thích cả, ít ra là về cách xưng hô cũng như trên những văn kiện giấy tờ. Đối với những tu sĩ Phật giáo Việt Nam, có rất nhiều vị, kể từ khi xuất gia cho đến khi viên tịch, các Ngài không bao giờ lấy chữ Thích cả. Không những thế, có vị còn để ngay tên đời của mình trên những Kinh sách đã trước tác cũng như dịch thuật. Trường hợp như cố Đại Lão Hòa Thượng Hành Trụ, Ngài thường để là Sa Môn Lê Phước Bình. Còn nhiều vị khác nữa. Chỉ nêu đơn cử thế thôi. Có nhiều vị chỉ để pháp danh hay pháp hiệu mà thầy tổ đã đặt cho, hoặc là lấy bút hiệu gì đó v.v... chớ các Ngài không tự xưng mình là Thích. Đôi khi có người lại thích chơi chữ hay mỉa mai châm biếm, họ nói là Thích Đô La chẳng hạn... Đọc sử Phật giáo Việt Nam chúng ta thấy sử ghi lại các bậc cao tăng thạc đức thời xưa, hầu hết các Ngài không bao giờ để họ Thích trước pháp danh hay pháp hiệu của các Ngài. Như Vạn Hạnh, thì để là Vạn Hạnh, còn hai chữ thiền sư do người ta tôn xưng Ngài, vì Ngài tu thiền đạt ngộ được lý Thiên, nên người ta gọi Ngài là thiền sư. Chỉ có thế thôi. Riêng về các quốc gia khác, theo chỗ chúng tôi được biết qua một số tài liệu sách báo, thì chúng tôi không thấy họ để chữ Thích (Sākya) bao giờ. Ngoại trừ Phật Giáo Trung Hoa và Đài Loan, hiện nay thì có một số vị lấy họ

Thích. Nhưng, phần nhiều chúng tôi thấy họ thường để 2 chữ Pháp sư ở đầu. Như Pháp Sư Tịnh Không chẳng hạn .

Về câu hỏi thứ hai, nguyên nhân và thời điểm nào lấy họ Thích. Xin thưa : Về vấn đề này, trong quyển Từ Điển Phật Học Hán Việt có nêu rõ như sau :”Đạo Phật hồi mới truyền sang Trung Quốc, các tăng còn được gọi bằng họ thế tục của mình, hoặc lấy họ Trúc, hoặc lấy họ của bậc sư phụ, như ngài Chi Độn vốn họ Quan, vì sư phụ là ngài Chi Khiêm, nên lấy họ là Chi. Ngài Bạch Đạo Du vốn họ Phùng, học với ngài Bạch thi lê mật đa, nên lấy họ Bạch. Đến ngài Đạo An, một cao Tăng Trung Hoa đời Đông Tấn (312 = 385) tức thế kỷ thứ tư Tây Lịch, mới bắt đầu nói : Đức Phật có họ là Thích Ca, nay những người xuất gia nên theo họ của Phật, tức họ Thích. Về sau khi Kinh A Hàm được đem về, trong Kinh cũng nói như vậy ; do đó khắp thiên hạ đều theo. Trong quyển Di Cư Lục 22 có chép :” Sa môn từ thời Ngụy Tấn lấy họ theo của thầy dạy. Ngài Đạo An suy tôn Đức Thích Ca, bèn lấy chữ Thích làm họ. Sau lại thấy A Hàm nói : Bốn con sông nhập vào bể, không còn có tên của con sông. Bốn họ Sa môn, đều dòng họ Thích. Từ đấy trở thành lệ cố định, các Sa môn bắt đầu lấy họ Thích .”

